

# Quá trình hình thành và phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam

Nguyễn Thị Tâm<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Văn học thiếu nhi là mảng văn học có lịch sử phát triển non trẻ nhất trong dòng chảy văn học Việt Nam. Dẫu vậy, với gần một thế kỷ hình thành, văn học thiếu nhi Việt Nam đã có được một phong trào sáng tác và lực lượng tác giả, tác phẩm xứng tầm. Dựa trên việc tổng hợp các tài liệu về chủ đề văn học thiếu nhi Việt Nam, bài viết tiến hành khái quát lại các chặng đường phát triển của văn học thiếu nhi trong suốt mấy chục năm qua để đem đến cho người đọc cái nhìn toàn cảnh cụ thể về quá trình hình thành và phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam.

**Từ khóa:** Văn học thiếu nhi, Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Phê bình văn học

**Abstract:** Children's literature has the shortest development history in the flow of Vietnamese literature. Nevertheless, for nearly a century, Vietnamese children's literature has presented a composition movement and a collection of authors and works of worthy stature. Based on a literature review, the paper summarizes the development stages of children's literature over the past decades to provide a comprehensive view of the formation and development process of Vietnamese children's literature.

**Keywords:** Children's Literature, Vietnamese Literature, Literary Theory, Literary Criticism

Ngày nhận bài: 07/01/2024; Ngày duyệt đăng: 15/4/2024

## 1. Mở đầu

So với tổng thể nền văn học chung của đất nước, bộ phận văn học thiếu nhi có lịch sử phát triển còn non trẻ nhưng đã thu hút được sự quan tâm không nhỏ của giới nghiên cứu. Tổng hợp trên các nguồn tài liệu như sách chuyên khảo, giáo trình, luận văn, luận án, bài tạp chí của các nhà nghiên cứu Vân Thanh (1999, 2003), Lê Thị Bắc Lý (2003, 2016), Bùi Thanh Truyền (2015), Trần Thị Thu Hà (2022), Lê Thị Hồng Thắm (2015), Nguyễn Thị

Thanh Hương (2016), Lê Thị Quế (2022), Trần Hải Toàn (2020),... chúng tôi nhận thấy đa số các nhà nghiên cứu, các học giả đều đồng nhất quan điểm phân chia văn học thiếu nhi Việt Nam thành ba giai đoạn lớn song hành cùng lịch sử văn học dân tộc là: Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945; Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1975; Giai đoạn từ năm 1975 đến nay.

## 2. Các giai đoạn phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam

### 2.1. Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

Từ đầu những năm 1900 cho đến trước năm 1945, văn học thiếu nhi đã bắt đầu song hành cùng văn học dân tộc. Các nhà

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: tamspvan@gmail.com

ngiên cứu đã chỉ ra rằng: “Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã bắt đầu xuất hiện những tác phẩm viết cho thiếu nhi” (Trần Thị Thu Hà, 2022: 39), nhưng chưa thực có một nền văn học cho thiếu nhi bởi “bọn thực dân phong kiến rất coi khinh người lao động, do đó, đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của người lao động không được chúng quan tâm đến. Con em của họ lại càng không được chúng để ý đến” (Lê Thị Hồng Thắm, 2015: 24). Cụ thể là, khi còn dùng chữ Nho thì lẽ lẽ có một vài cuốn mang tính chất sách giáo khoa như *Tam tự kinh*, *Minh Tâm bảo giáo* nhằm dạy cho trẻ tuân theo những quy định của lễ giáo và đạo lý phong kiến. Sau đó, đến những năm đầu của thế kỷ XX xuất hiện một số tác phẩm văn học thiếu nhi dịch từ tiếng Pháp như *Thơ ngụ ngôn La Fontaine* (Jane de La Fontaine), truyện cổ tích *Sắc-lơ Pa-rôn* (Charles Parault).

Những tác phẩm trong *Sách Hồng* (1939) của nhóm Tự lực văn đoàn có nội dung phản ánh sinh hoạt của trẻ em thành thị, xa rời cuộc sống khốn khó của nhân dân lao động, có một số loại sách bị phản đối gay gắt. Các nhà văn Lữ Hữu Phước, Nguyễn Huy Tường, Tô Hoài, Nam Cao, Nguyễn Hồng, Nguyễn Xuân Sanh, Nguyễn Tuấn, Nguyễn Công Hoan,... lại hướng đến nỗi bất hạnh của trẻ em, khai thác những cuộc đời éo le, thâm trầm, thiếu thốn về vật chất. Một số nhà văn có ý thức viết cho thiếu nhi một cách hiện thực hơn như Nguyễn Công Hoan với tác phẩm *Tám lòng vàng* (1934), Nam Cao với các sáng tác *Bảy bông lúa lép* (1937), *Người thợ rèn* (1940), *Con mèo mắt ngọc* (1942), *Ba người bạn* (1942), *Bài học quét nhà* (1942), *Những kẻ khốn nạn* (1942), *Thần lửa* (1943)... viết về hình ảnh những em bé nghèo khổ, những đứa trẻ có cuộc sống cơ cực, bị gia đình ruồng bỏ, xã hội rời xa, phải đi ăn xin, làm thuê, làm

mướn kiếm miếng sinh nhai mà vẫn không đủ sống.

Theo Trần Thị Thu Hà (2022: 40), nhiều sáng tác viết cho thiếu nhi trong giai đoạn này “bộc lộ khuynh hướng hiện thực, miêu tả những nỗi khổ đau, bất hạnh của trẻ em nhà nghèo, cốt truyện đơn giản nhưng tác phẩm đã giúp cho các em hiểu được điều quý giá trong cuộc sống, đó là sự cần cù, chịu khó, biết giúp đỡ những người khó khăn và có ý chí vươn lên trong mọi hoàn cảnh”. Nhìn chung, trước Cách mạng tháng Tám Việt Nam đã có những tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi nhưng chưa thực sự có nền văn học thiếu nhi.

## 2.2. Giai đoạn 1945-1975

Theo các nhà nghiên cứu, văn học thiếu nhi trong giai đoạn này được chia làm ba giai đoạn nhỏ sau:

### 2.2.1. Giai đoạn 1945-1954

Văn học thiếu nhi đặt nền móng xây dựng và tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Theo các nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Dung (2013), Trần Thị Thu Hà (2022), Văn Hồng (2012), Nguyễn Thị Thanh Hương (2016), Lê Nhật Ký (2011), Lê Thị Bắc Lý (2003),..., Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra một chân trời mới cho văn học thiếu nhi. Với vai trò là Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt tới vấn đề phát triển một nền văn học dành riêng cho trẻ em, là người đi đầu trong việc sáng tác cho thiếu nhi. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn động viên, khuyến khích mọi người chăm lo, giáo dục và sáng tác văn nghệ phục vụ thiếu nhi. Đây là giai đoạn đánh dấu sự ra đời cùng những thành tựu đầu tiên của văn học viết cho trẻ em dưới chế độ mới.

### 2.2.2. Giai đoạn 1955-1964

Văn học thiếu nhi tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Theo các nhà nghiên cứu, trong giai đoạn này, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, miền Bắc được hòa bình, nền văn học thiếu nhi bắt đầu phát triển. Các tác giả sáng tác văn học thiếu nhi chưa nhiều. Một tiểu ban văn học thiếu nhi trong Hội liên hiệp văn học nghệ thuật đã được thành lập và nhà xuất bản Kim Đồng ra đời mở ra một giai đoạn phát triển mới của văn học thiếu nhi Việt Nam.

Viết về đề tài kháng chiến chống Pháp, các nhà văn lấy nhân vật trẻ em làm trung tâm, miêu tả cuộc sống sinh hoạt đời thường và những thành tích, những tấm gương đóng góp của thiếu nhi vào công cuộc kháng chiến của dân tộc, nhiều tác phẩm ra đời, tiêu biểu là các sáng tác: *Hai làng Tà Pình và Động Hía* (1958) của Bắc Thôn, *Em bé bên bờ sông Lai Vu* (1958) của Vũ Cao, *Cái Thăng* (1961) của Võ Quảng, *Vừ A Dính* (1963) của Tô Hoài.

Đề tài lịch sử cũng được các nhà văn khai thác và phát triển với những tác phẩm *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* (1960), *Kể chuyện Quang Trung* (1960) của Nguyễn Huy Tưởng; *Đội du kích thiếu niên Đình Bảng* (1963) của Xuân Sách,... Theo Trần Thị Thu Hà (2022: 43), “các nhà văn đã dành nhiều tâm huyết sáng tác cho các em, miêu tả mỗi nhân vật theo một đường nét riêng, hình ảnh nhân vật thiếu nhi sinh động, vượt qua những kể lể đơn thuần về sự kiện lịch sử. Các mảng đề tài và thể loại phát triển đa dạng, phong phú, sinh động, gặt hái nhiều thành tựu”.

Đề tài viết về lao động, sinh hoạt, học tập hằng ngày của thiếu nhi có các tác phẩm: *Tổ tâm giao* (1960) của Trần Thanh Địch, *Ngày công đầu tiên của cu Tí* (1958) của Bùi Hiền, *Bí mật miếu Ba Cô* (1961) của Văn Trọng. Những tác phẩm này phản ánh đời sống sinh hoạt hằng ngày hoặc gắn thể giới riêng biệt của thiếu nhi với cuộc sống

xã hội, từ đó khơi gợi cho thiếu nhi hiểu sâu hơn cuộc sống của người lớn. *Bé Ly* (1971) của Bùi Minh Quốc, *Đời dưng cảm của Kim Đồng* (1960) của Đức Lân, *Ông Cản Ngũ* (1973) của Kim Lân, *Bản thông báo viết trên lá cây* (1959) của Việt Linh và Phạm Văn Đỗi lại thể hiện nhân vật có nhiều nét điển hình, nổi bật lòng yêu nước, tinh thần phấn đấu vươn lên, vượt gian khổ trở thành những thiếu nhi tốt, có tinh thần lao động, học tập tốt. Thể loại truyện đồng thoại có các tác phẩm tiêu biểu như: *Cái tết của mèo con* (1961) của Nguyễn Đình Thi, *Chú đất nung* (1960) của Nguyễn Kiên, *Bé và Sáo* (1963) của Phạm Hồ,...

Thể loại thơ xuất hiện nhiều tác giả tên tuổi như: Vũ Ngọc Bình, Huy Cận, Nguyễn Bá Đậu, Bảo Định Giang, Thanh Hải, Tế Hanh, Phạm Hồ, Thái Hoàng, Võ Linh, Xuân Tửu, Nhược Thủy, Phương Hoa,... Tiêu biểu có các tập thơ: *Thấy cái hoa nở* (1971) của Võ Quảng, *Những người bạn nhỏ* (1962) của Phạm Hồ,...

Theo các nhà nghiên cứu, sáng tác cho thiếu nhi giai đoạn này phát triển cả về số lượng, thể loại và đề tài, ghi nhận thành tựu bước đầu của nền văn học thiếu nhi Việt Nam.

### 2.2.3 Giai đoạn 1965-1975

Các tài liệu nghiên cứu nhận định, đây là giai đoạn văn học thiếu nhi phản ánh công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc.

Theo Lê Thị Hồng Thắm (2015: 24), văn học thiếu nhi ở giai đoạn này “thực sự trở thành một lực lượng lớn trong việc khích lệ, biểu dương những tấm gương thiếu nhi trong học tập, trong chiến đấu chống Mỹ của cả nước. Đây là thời kỳ văn học thiếu nhi phát triển rực rỡ nhất và đạt được nhiều thành tựu nhất” với nhiều cây bút tài năng và nhiều tác phẩm có giá trị xuất hiện. Cùng với lịch sử đấu tranh

cách mạng của dân tộc, văn học thiếu nhi nước nhà cũng bước vào chặng đường mới với các tuyển tập chọn lọc về đề tài kháng chiến chống Pháp như *Hai bàn tay chiến sĩ* (1958) của Nguyễn Huy Tưởng, đề tài chống Mỹ có tập thơ *Măng tre* (1971) của Võ Quảng. Các đề tài cũng được mở rộng, phát triển hết sức phong phú.

Đề tài kháng chiến chống thực dân Pháp tiếp tục được khai thác và có nhiều thành tựu mới với những tác phẩm bề thế, dày dặn, tiêu biểu là *Kim Đồng* (1971) của Tô Hoài, *Quê nội* (1973) của Võ Quảng...

Đề tài kháng chiến chống Mỹ bắt kịp nhịp với bước đi của lịch sử. Các tác phẩm viết về đề tài này thường miêu tả cuộc sống chiến đấu của trẻ em trong vùng tạm chiếm như: *Những đứa con trong gia đình* (1966), *Mẹ vắng nhà* (1966) của Nguyễn Thi, *Hồ Văn Mên* (1969) của Lâm Phương, *Chú bé Cả Xên* (1963) của Minh Khoa,...

Đề tài lịch sử giai đoạn này phát triển mạnh, các nhà văn đã khắc họa và xây dựng thành công một số nhân vật lịch sử, tái hiện lại các sự kiện lịch sử phức tạp, tiêu biểu của dân tộc như tác phẩm: *Bên bờ Thiên Mạc* (1967), *Trên sông truyền hịch* (1973), *Trăng nước Chương Dương* (1975) của Hà Ân, *Sát Thát* (1971) của Lê Văn, Nguyễn Bích, ... Tuy nhiên, theo Trần Thị Thu Hà (2022), so với thực tế lịch sử lúc bấy giờ, mảng đề tài này được mô tả, khai thác trong văn học thiếu nhi còn ít, nhiều giai đoạn lịch sử, nhiều nhân vật lịch sử quan trọng vẫn chưa được nhắc tới hoặc mới chỉ được nhắc lướt qua, chưa gây được hứng thú cho bạn đọc nhỏ tuổi. “Những tác phẩm viết về truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc qua các thời kỳ lịch sử đã khắc họa thành công hình ảnh thiếu niên trưởng thành trong hoàn cảnh khó khăn, ác liệt của chiến tranh, cuộc sống chiến đấu của các em rất phong phú, sôi nổi, phù hợp với lứa

tuổi ưa hoạt động của các em, thích phiêu lưu, mạo hiểm, hăng say, nhiệt tình, dũng cảm được các em đón đọc và yêu thích” (Trần Thị Thu Hà, 2022: 45).

Đề tài về cuộc sống sinh hoạt, học tập, lao động phong phú nhất có lẽ là mảng viết về trẻ em miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Cuộc sống của thiếu nhi học tập gắn liền với lao động và được miêu tả khá rõ nét. Những tác phẩm tiêu biểu như: *Năm thứ nhất* (1965) của Minh Giang, *Mái trường thân yêu* (1965) của Lê Khắc Hoan, *Chú bé sợ toán* (1965) của Hải Hồ, *Tập đoàn san hô* (1966) của Phan Thị Thanh Tú, *Những tia nắng đầu tiên* (1971) của Lê Phương Liên, *Trận chung kết* (1975) của Khánh Hòa, *Hoa cỏ đắng* (1976) của Nguyễn Thị Như Trang, ...

Đề tài nhà trường hướng về những kỷ niệm buồn, vui tuổi học trò. Các em vừa đào hầm, đắp lũy, vừa đi sơ tán, vừa tải đạn, cứu thương lại vừa tích cực học tập để trau dồi tri thức. Đặc biệt, việc học tập, sinh hoạt của thiếu nhi không tách rời với lao động góp phần cùng người lớn xây dựng quê hương giàu đẹp trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, cải tiến nông cụ, tăng năng suất lao động.

Đề tài nông thôn phát triển rực rỡ ở giai đoạn này và xuất hiện nhiều tác phẩm tiêu biểu như: *Xã viên mới* (1965) của Minh Giang, *Những cô tiên áo nâu* (1962) của Hoàng Anh Đường, *Kể chuyện nông thôn* (1966) của Nguyễn Kiên, *Xóm chày* (1965) của Bùi Hiền.

Truyện đồng thoại phát triển mạnh với những tác phẩm đầy chất thơ vừa bay bổng, vừa hiện thực của Hải Hồ, Văn Biển, ...

Theo các nhà nghiên cứu, với sự đóng góp của những người làm công tác khoa học, đây là thời kỳ phát triển rực rỡ của mảng đề tài khoa học. Tiêu biểu là những nhà văn như: Viết Linh, Vũ Kim Dũng, Thế Dũng, Hoàng Bình Trọng, Phan Ngọc Toàn.

Bên cạnh các tác giả quen thuộc như Phạm Hồ, Võ Quảng, Vũ Ngọc Bình, Thy Ngọc, Quang Huy viết cho thiếu nhi, các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra thêm những tác giả trẻ như Định Hải, Xuân Quỳnh, Ngô Viết Dinh, Trần Nguyên Đào, Thanh Hào,... Đặc biệt có các cây bút tác giả nhí làm thơ như Trần Đăng Khoa, Cẩm Thơ, Hoàng Hiếu Nhân, Chu Hồng Quý, Nguyễn Hồng Kiên, Ngô Thị Bích Hiền, Khánh Chi... mở đầu cho phong trào sáng tác của thiếu nhi.

### 2.3. Giai đoạn từ năm 1975 đến nay

Theo Lã Thị Bắc Lý (2003), Nguyễn An và Định Hải (2004), Hoàng Văn Cẩn (2005), Văn Hồng (2012), Nguyễn Thị Bích Dung (2013), từ năm 1975 đến nay là giai đoạn đất nước đã thống nhất, hòa bình. Văn học thiếu nhi Việt Nam tham gia vào phản ánh công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và có những thành tựu đáng kể tạo nên sự đặc sắc, phong phú trong văn học Việt Nam. Văn học viết cho trẻ em giai đoạn này đã có sự phát triển mạnh và phong phú, đa dạng cùng với sự phát triển chung của nền văn học dân tộc và sự phát triển của xã hội. Nhìn một cách khái quát, đa số các nhà nghiên cứu đều thống nhất chia quá trình phát triển của văn học thiếu nhi sau năm 1975 thành hai giai đoạn: từ năm 1975-1985 và từ năm 1986 đến nay. Qua mỗi chặng đường, văn học thiếu nhi có những nét đặc trưng riêng, nhưng quá trình phát triển luôn có sự kế thừa nhất định những thành tựu của giai đoạn trước. Vì vậy, theo các nhà nghiên cứu, sự chia tách ở đây cũng chỉ mang ý nghĩa tương đối.

#### 2.3.1. Giai đoạn 1975-1985

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, văn học thiếu nhi trong mười năm là giai đoạn trăn trở, tìm tòi, nhìn chung vẫn gần với cách tiếp cận cũ. Đất nước chuyển mình từ chiến tranh sang hòa bình đã tác động tới đời sống tinh thần và vật chất của

con người, tạo nên những thay đổi về mặt tâm lý. Đó chính là cơ sở dẫn đến sự thay đổi của xã hội và những biến đổi về văn học, sự tiếp nối này thể hiện rõ nhất trong những năm đầu, phần lớn truyện vẫn chỉ xoay quanh về đề tài kháng chiến.

Đề tài kháng chiến chống thực dân Pháp vẫn được hoàn thiện và chiếm ưu thế. Ở đề tài này, còn có các sáng tác của Thu Bồn, Phạm Thắng. Đề tài kháng chiến chống Mỹ có *Hồi đó ở Sa Kỳ* (1980) của Bùi Minh Quốc, *Cát cháy* (1983) của Thanh Quý,...

Các nhà văn cũng có cách nhìn mới khi đất nước hòa bình thống nhất, vấn đề đạo đức của con người đã được đề cập và tìm hiểu sâu; các tác phẩm tiêu biểu như: *Bến tàu trong thành phố* (1984) của Xuân Quỳnh, *Chú bé có tài mở khóa* (1983) của Nguyễn Quang Thân, *Hành trình ngày thơ ấu* (1984) của Dương Thu Hương,...

Đề tài lịch sử mặc dù rất phát triển ở giai đoạn trước nhưng đến giai đoạn này hầu như chững lại. Ở mảng thơ viết cho thiếu nhi, các nhà nghiên cứu nhận thấy gần như không có tác phẩm mới nào.

#### 2.3.2. Giai đoạn từ năm 1986 đến nay

Công cuộc đổi mới đã đem lại những biến đổi toàn diện và sâu sắc trên mọi mặt của cuộc sống. Theo các nghiên cứu, văn học giai đoạn này phản ánh xã hội thông qua cá nhân nhà văn, vì thế sự phát triển của văn học có tính độc lập nhưng cũng có mối quan hệ mật thiết với sự phát triển của xã hội. Chặng đường từ năm 1986 đến nay là chặng đường mở rộng đề tài, đổi mới cách tiếp cận và tăng cường khả năng khám phá của con người. Các nhà văn nhà thơ được dịp phát huy cá tính sáng tạo, ý thức tìm tòi cho mình một nét riêng.

Trong công trình *Văn học thiếu nhi Việt Nam thời kỳ hội nhập*, Lã Thị Bắc Lý (2016) chỉ ra đội ngũ sáng tác cho thiếu nhi ngày càng đông đảo, những tác giả cũ

như Tô Hoài, Phạm Hồ, Nguyễn Quỳnh, Võ Quảng, Phùng Quán,... mặc dù tuổi cao nhưng vẫn cần mẫn, nhiệt tình tiếp tục viết cho thiếu nhi. Các nhà văn cũng tìm hướng đi mới cho mình bằng cách mở rộng đề tài, khai thác những vấn đề mới mẻ đáp ứng nhu cầu của bạn đọc phù hợp với cuộc sống hiện tại. Thập kỷ 90 đội ngũ sáng tác cho thiếu nhi phát triển mạnh, có thêm những cây bút xuất sắc về truyện như: Trần Thiên Hương, Lê Cảnh Nhạc, Nguyễn Nhật Ánh, Hà Lâm Kỳ, Quách Liêu, Trần Đức Tiến,... và về thơ như Phùng Ngọc Hùng, Nguyễn Hoàng Sơn, Dương Thuấn, Mai Văn Hai,... Tiếp bước thế hệ trước còn có nhiều tác giả trẻ nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề như: Hoàng Dạ Thi, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Châu Giang. Lớp người viết trẻ này tuy chưa có sự từng trải và những tích lũy kinh nghiệm nhưng bù lại họ có sự mới mẻ, hiện đại, có cái táo bạo, mạnh dạn trong sự tìm tòi và chính họ đã đem đến cho văn học thiếu nhi những nét mới trẻ trung, tươi tắn.

Các tác giả nhí đã góp phần làm phong phú thêm đội ngũ sáng tác văn học viết cho thiếu nhi. Từ sau khi thần đồng thơ Trần Đăng Khoa xuất hiện vào những năm 1960, phong trào sáng tác của thiếu nhi ngày càng phát triển. Có thể thấy rõ điều này trên những tạp chí như *Tuổi xanh*, *Mực tím* và báo *Thiếu niên tiền phong*... Tuy vậy, vẫn chưa có những hiện tượng thật nổi bật như trẻ em làm thơ thời kỳ chống Mỹ.

Trong tình hình chung, Lê Thị Hoài Nam (2005) cho rằng, sáng tác cho thiếu nhi thời kỳ này đã có sự mở rộng đề tài cũng như hướng tiếp cận đời sống và khả năng khám phá con người. Thời kỳ trước đây, truyện viết cho thiếu nhi tiếp cận trẻ em trên phương diện đời sống cộng đồng, đời sống lịch sử, các đề tài thường được

phân chia rất rạch ròi. Ở giai đoạn này, các nhà văn nhà thơ đã mở rộng đề tài, đổi mới cách tiếp cận đời sống và tăng cường khả năng khám phá của con người. Vì vậy, văn học đi vào đời sống xã hội nhiều mặt, các hướng quan tâm sáng tác và tiếp cận trẻ em cũng đa dạng, phong phú hơn.

Tiếp cận trẻ em trong đời sống hiện đại, các vấn đề phản ánh đã được mở rộng phong phú và đa dạng. Theo Hương Ngân (2011), viết về sinh hoạt của trẻ em thành phố có thể khái quát hai mảng hiện thực được các tác giả chú ý đề cập. Thứ nhất là những trẻ em có cuộc sống gia đình đầy đủ, chỉ có ăn, học và chơi như tác phẩm *Kính vạn hoa* (1995) của Nguyễn Nhật Ánh,... Thứ hai là cuộc sống của những trẻ em nghèo, vừa lo toan học hành, vừa kiếm sống, thậm chí không được đi học, phải lang thang bụi đời hoặc nhọc nhằn kiếm ăn trên đường phố, có những tác phẩm đề cập đến vấn đề này như *Giã biệt cuộc đời* (1992) của Lê Cảnh Nhạc, *Hoa trên đường phố* (1997) của Thu Trân. Rõ ràng, quá trình đổi mới đã đem đến cho văn học thiếu nhi nhiều tác phẩm thực sự có giá trị.

Trần Thị Thu Hà (2022) chỉ ra: Năm 1986 và 1988 có thể coi như là những năm được mùa của truyện viết cho thiếu nhi với hàng loạt các tác phẩm nổi tiếng như: *Bình minh đến sớm* (1986) của Hoàng Minh Tường, *Tuổi thơ dữ dội* (1988) của Phùng Quán, *Người đi săn và Con sói lửa* (1988) của Nguyễn Quỳnh, *Miền thơ ấu* (1988) của Vũ Như Hiền,... Đây là những tác phẩm gây được nhiều hứng thú nhưng cũng tạo nhiều tranh cãi cho độc giả, nó cũng đáp ứng được phần nào việc thể hiện những khát vọng và thái độ tự tin của lớp trẻ trong hoàn cảnh mới.

### 3. Kết luận

Có thể thấy, theo dõi chặng đường phát triển của văn học thiếu nhi qua mấy

mười năm, tuy có lúc thăng, lúc trầm và có những đề tài không phát triển rực rỡ như đề tài nông thôn, đề tài khoa học, nhưng văn học thiếu nhi Việt Nam đã không ngừng phát triển theo hướng ngày càng phong phú, sâu sắc, ngày càng xứng đáng là một người bạn vừa gần gũi vừa hiền hòa lại vừa thông tuệ mãi cảm đối với thiếu nhi □

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn An, Định Hải (2004), *Văn học thiếu nhi Việt Nam: Sơ giản - tư liệu*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
2. Trịnh Thị Hà Bắc (1999), *Văn học thiếu nhi trong nhà trường*, Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Huế.
3. Vũ Ngọc Bình (1993), “Văn học thiếu nhi trong tiến trình đổi mới”, *Tạp chí Văn học* (5), tr. 8-9.
4. Hoàng Văn Cận (2005), *Dạy học tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Bích Dung (chủ biên, 2013), *Văn học thiếu nhi*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
6. Lê Nhật Ký (2011), *Thể loại truyện đồng thoại trong văn học thiếu nhi hiện đại*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Trần Thị Thu Hà (2022), *Thi pháp truyện thiếu nhi Việt Nam đương đại*, Luận án tiến sĩ Văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Thanh Hương (2016), *Nhân vật trẻ em trong văn xuôi thiếu nhi Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
9. Văn Hồng (2012), *Văn học thiếu nhi nửa thế kỷ một con đường*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
10. Châu Minh Hùng, Lê Nhật Ký (2009), *Hệ thống thể loại trong văn học thiếu nhi*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
11. Lã Thị Bắc Lý (2003), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
12. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi Việt Nam thời kỳ hội nhập*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
13. Lê Thị Hoài Nam (2005), *Bài giảng văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
14. Hương Ngàn (2011), *Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai*, Nxb. Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
15. Lê Thị Quế (2022), *Thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay*, Luận án tiến sĩ Văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
16. Vân Thanh (1999), *Phác thảo văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Vân Thanh (2000), *Văn học thiếu nhi như tôi từng biết*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
18. Vân Thanh (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam: Nghiên cứu, lý luận, phê bình, tiểu luận - tư liệu*, Tập 1, 2, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
19. Lê Thị Hồng Thắm (2015), *Đề cương bài giảng văn học thiếu nhi*, Khoa Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Phạm Văn Đồng.
20. Bùi Thanh Truyền, Trần Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thanh Tâm (2012), *Giáo trình Văn học 2*, Nxb. Đại học Huế, Thừa Thiên Huế.
21. Bùi Thanh Truyền (2015), *Nẻo vào văn học thiếu nhi*, Nxb. Văn học, Hà Nội.